**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn: Tiếng Việt

Tên bài học: **Ôn tập cuối học kì I**

**Luyện tập (2 tiết)**

Tiết chương trình: 205, 206

Thời gian thực hiện: 6/1/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Làm đúng bài tập: Nối vần (trên mỗi toa tàu) với từng mặt hàng.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Chú bé trên cung trăng*.

- Nhớ quy tắc chính tả ng/ ngh, làm đúng bài tập điền chữ ng/ ngh.

- Tập chép đúng kiểu chữ, cỡ chữ, đúng chính tả 1 câu văn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\*GV: SGK, SGV, bảng quy tắc chính tả ng/ngh, bảng phụ viết câu văn cần tập chép.

\* HS: SGK, bảng con, phấn, bút, vở Bài tập Tiếng Việt 1- tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
| **1.Hoạt động mở đầu: (5’)**  - HS hát.  - Giới thiệu bài:GV nêu MĐYC của bài học  **2. Hoạt động luyện tập thực hành: (30’)**  **Bài tập 1:** (Mỗi toa tàu chở gì?)  - GV đưa lên bảng nội dung BT 1 (hình các toa tàu, sự vật).  - GV chỉ vần ghi trên từng toa, yêu cầu HS đọc: *uôc, ương, uôt, ươp, ưng.*  - GV chỉ tên từng mặt hàng, yêu cầu HS đọc: *thuốc, dưa chuột, đường,...*  - GV dùng phấn để nối hoặc dùng kĩ thuật vi tính chuyển hình các viên thuốc và từ **thuốc** vào toa 1 có vần **uôc.** Yêu cầu HS nói HS nói: *Toa 1 (vần* ***uôc)*** *chở* ***thuốc.*** Cả lớp nhắc lại.  - HS làm bài trong VBT;  - Yêu cầu HS nói kết quả. Cả lớp đồng thanh:  **Bài tập 2:**  a. GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu bài: Chú bé trên cung trăng chính là chú Cuội ngồi gốc cây đa. Những đêm trăng sáng, nhìn lên mặt trăng các em thường thấy bóng chú Cuội trên đó. Các em cùng nghe bài để biết vì sao chú Cuội lên cung trăng, ở đó chú cảm thấy thế nào.  b. GV đọc mẫu, nhấn giọng gây ấn tượng với các từ ngữ *ba bóng đen, cuốn, rất buồn, quá xa.* Giải nghĩa từ *cuốn* (kéo theo và mang đi nhanh, mạnh).  c. Luyện đọc từ ngữ: **cung trăng, bóng đen mờ, mặt trăng, nghé, xưa kia, trần gian, cuốn, buồn.**  ***Tiết 2***  d.Luyện đọc câu  - GV: Bài có 8 câu. GV chỉ chậm từng câu cho 1 HS đọc, cả lớp đọc.  - HS (cá nhân, tùng cặp) đọc tiếp nối từng câu. GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở câu: *Một cơn gió đã cuốn chú / cùng gốc đa và nghé / lên cung trăng.*  e.Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (2 câu / 6 câu); thi đọc cả bài (theo cặp, tổ). Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc đồng thanh cả bài (đọc nhỏ).  **\* Bài tập 3:** (Em chọn chữ nào: **ng** hay **ngh?)**  - GV gắn lên bảng quy tắc chính tả. Cả lớp đọc:  **+ ngh** (ngờ kép) kết hợp với **e, ê, i.**  **+ ng** (ngờ đơn) kết hợp với các chữ còn lại: **a, o, ô, ơ, u, ư,...**  - HS làm bài trong VBT.  - GV phát phiếu khổ to cho 1 HS điền chữ.  - HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp, nói kết quả.  - Cả lớp đọc: 1) nghé, 2) nghe, 3) ngỗng.  - HS đối chiếu kết quả làm bài với đáp án; sửa lỗi (nếu làm sai).  **\* Bài tập 4:** (Tập chép)  - HS (cá nhân, cả lớp) đọc câu văn: *Chú bé trên cung trăng rất nhớ nhà.*  - Cả lớp đọc thầm lại, chú ý những từ các em dễ viết sai.  - HS nhìn mẫu trên bảng / trong VBT, chép lại câu văn.  - HS đổi bài, sửa lỗi cho nhau.  GV chữa bài cho HS, nhận xét chung  **\*Hoạt động củng cố và dặn dò (5’)**  - GV dặn HS về nhà xem lại bài.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi biểu dương HS | - HS hát  - HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS đọc  -HS nói  -Toa 1 (vần **uôc)** chở **thuốc.** Toa 2 (vần **ương)** chở **đường.** Toa 3 (vần  **uôt)** chở **dưa chuột.** Toa 4 (vần **ươp)** chở **mướp,** chở **cá ướp.** Toa 5 (vần **ưng)** chở **trứng.**  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS luyện đọc  - HS đọc  - HS đọc nối tiếp  - HS thi nhau đọc  - HS đọc  - HS làm vào vở Bài tập  - HS làm trên phiếu bài tập  - HSsửa bài  - HS đọc câu  - Lớp đọc thầm  - HS chép lại câu văn  - HS sửa lỗi  - HS lắng nghe | -GV gợi mở HS chậm ghép đúng vần vào các toa |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….